

SỰ PHÁ SẢN CỦA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19

Nguyễn Mậu Hùng

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

Email: hungnm2@hiu.vn

TÓM TẮT

Kinh tế Việt Nam đạt được nhiều thành tựu ấn tượng trong giai đoạn 2016-2020, nhưng đại dịch Covid-19 không chỉ làm cho các chỉ số phát triển kinh tế-xã hội giảm sâu kỷ lục trong nhiều thập niên, mà còn khiến số lượng các doanh nghiệp bị lâm vào tình cảnh phá sản nhiều chưa từng thấy và số người lao động bị tổn thương lớn hơn mọi thời kỳ phát triển trước đó. Việt Nam chưa bao giờ chứng kiến số doanh nghiệp thành lập mới thấp hơn nhiều so với số doanh nghiệp giải thể như trong 9 tháng đầu năm 2021. Lực lượng lao động trong độ tuổi trong quý 3 năm 2021 (43,2 triệu người) giảm 3 triệu người so với cùng kỳ năm 2020. Có đến 32,1 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 đến tháng 12 năm 2020 và 31,8 triệu người trong 9 tháng đầu năm 2021. Chính vì thế, cần phải chuyển đổi mô hình hoạt động của các doanh nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững để thích ứng với các thách thức tương tự trong thời gian tới.

Từ khóa: Doanh nghiệp, đại dịch Covid-19, phá sản, Việt Nam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cho dù Việt Nam là một trong những mô hình chống đại dịch Covid-19 thành công trong năm 2020 [29], nhưng đa phần doanh nghiệp vẫn lâm vào tình trạng khó khăn [2]. Những tác động nhiều chiều của đại dịch Covid-19 trong đợt thứ tư năm 2021 lại càng dồn nhiều doanh nghiệp vào thế đường cùng [35]. Một bộ phận doanh nghiệp hoạt động cầm chừng [9], một số khác tạm dừng hoạt động, và không ít trong số đó buộc phải lựa chọn giải pháp phá sản hoặc giải thể [11]. Cho dù giải thể hoặc phá sản thường là những giải pháp cuối cùng và kết cục không mong muốn đối với đa phần các bên liên quan, nhưng quá trình này không phải lúc nào cũng diễn ra một cách thuận lợi đối với tất cả các doanh nghiệp [2]. Những bất cập trong các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật, những rắc rối trong các thủ tục hành chính và quá trình giải quyết vấn đề phá sản, và những khó khăn của các doanh nghiệp đã lâm vào tình

trạng chấm dứt hoạt động vĩnh viễn [33] được cho là những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này. Thực tế phá sản hàng loạt của các doanh nghiệp và những khó khăn trong quá trình giải quyết thủ tục phá sản của các doanh nghiệp ở Việt Nam đã gây ra nhiều hệ quả tiêu cực đối với các bên tham gia. Vấn đề này đã được bàn luận tương đối nhiệt tình trong các dịp cho phép, nhưng hiện vẫn thiếu nhiều giải pháp thực sự hiệu quả. Bài viết này chính vì thế không chỉ góp thêm một cách nhìn đối với tình hình phá sản của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19, mà còn đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế đến mức tối đa con số các doanh nghiệp bị lâm vào tình trạng phá sản và nếu doanh nghiệp nào buộc phải lựa chọn giải pháp giải thể, thì các thủ tục phá sản của các doanh nghiệp Việt Nam được diễn ra một cách thuận lợi nhất có thể đối với tất cả các bên tham gia. Tất cả các phân tích và giải pháp này đều là kết quả của quá trình xử lý nhiều nguồn tư liệu khác nhau bằng các phương pháp định tính và định lượng cũng như logic và lịch sử.

2. TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐỐI VỚI SỰ PHÁ SẢN CỦA DOANH NGHIỆP THEO LUẬT PHÁ SẢN VIỆT NAM NĂM 2014

2.1. Sự phá sản của doanh nghiệp Việt Nam dưới tác động của đại dịch Covid-19

Sự ra đời và hoạt động hiệu quả của các doanh nghiệp là một đóng góp quý giá đối với nền kinh tế quốc dân, nhưng doanh nghiệp nào cũng có lúc thịnh lúc suy và đều phải trải qua một vòng đời nhất định. Sự thịnh suy và sự ngắn dài trong vòng đời của các doanh nghiệp lệ thuộc vào nhiều yếu tố chủ quan và khách quan khác nhau. Chính vì thế, để hiểu được bản chất của thực trạng phá sản của doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian qua, những số liệu thống kê sẽ được đặt trong bối cảnh so sánh của trước và sau khi đại dịch Covid-19 xâm nhập vào Việt Nam.

Mặc dù có 134.941 doanh nghiệp đăng ký thành lập năm 2020 (thấp hơn 2,3% so với năm 2019), nhưng cả năm 2020 chứng kiến tổng cộng 101.719 doanh nghiệp dừng hoạt động. Con số này cao hơn mức 89.282 doanh nghiệp [2] và tăng 13,9% so với năm 2019 [34]. Trong số này, 46.600 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn (tăng 62,2%), gần 37.700 doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể (giảm 13,8%), và gần 17.500 doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể (tăng 3,7%). Trung bình mỗi tháng có gần 8.500 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Con số này cao chưa từng có trong vòng 10 năm trước đó [19].

Tình hình của năm 2021 thực sự còn đáng báo động hơn. Đợt bùng phát lần thứ 4 của đại dịch Covid-19 trong cộng đồng năm 2021 đã dồn nhiều doanh nghiệp vào cảnh phá sản. Gần 80.000 doanh nghiệp đã phải rời bỏ thị trường trong 7 tháng năm 2021 [11]. Có đến 90.291 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường trong 9 tháng đầu năm 2021 (tăng 15,3% so với cùng kỳ năm 2020). Trong số này, 45.091 doanh nghiệp tạm

ngừng kinh doanh (49,9%) (tăng 16,7% so với cùng kỳ năm 2020), 32.398 doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể (tăng 17,4% so với cùng kỳ năm 2020), và 12.802 doanh nghiệp đã giải thể (tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2020) [9]. Trung bình mỗi tháng khoảng 10.000 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, nhưng chỉ có 85.500 doanh nghiệp thành lập mới (giảm 13,6% so với cùng kỳ năm trước) trong 9 tháng đầu năm 2021 [35].

Mặc dù số doanh nghiệp ngừng hoạt động ở Việt Nam tăng lên đáng kể trong những năm gần đây, nhưng số doanh nghiệp trong thực tế âm thầm rời bỏ “cuộc chơi” được cho là còn lớn hơn những con số thống kê trên giấy tờ rất nhiều. Đa phần trong số này là các doanh nghiệp vừa và nhỏ hoặc nhỏ siêu nhỏ. Năng lực cạnh tranh và khả năng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp này rất giới hạn [32]. Ngay trong điều kiện bình thường của năm 2019 trước đại dịch Covid-19, cả nước đã có hơn 46.840 doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh và không thể liên lạc được bằng bất cứ hình thức nào. Con số này tăng đến 43,4% so với năm 2018 [10]. Những doanh nghiệp không thể cầm cự được sau hai đợt lây lan trong cộng đồng của đại dịch Covid-19 năm 2020 đã bị đóng những đòn chí mạng. Mặc dù các doanh nghiệp này không đăng ký chế độ tạm ngưng hoạt động theo quy định của pháp luật nhà nước, nhưng trong thực tế họ đã tự đóng cửa từ lâu rồi [32]. Một nguyên nhân nữa khiến các doanh nghiệp không đăng ký thủ tục phá sản hoặc tạm dừng hoạt động là nhiều địa phương phải áp dụng chính sách giãn cách xã hội. Mặc dù nhiều doanh nghiệp ở các địa phương này đã ngừng hoạt động được một thời gian, nhưng không thể hoàn thành các thủ tục giải thể hoặc đăng ký tạm dừng hoạt động với các cơ quan chức năng [9].

Tóm lại, sự ra đời, phát triển, và giải thể của các doanh nghiệp là một quy luật tất yếu của mọi nền kinh tế, nhưng đại dịch Covid-19 đã làm cho tình trạng ngày càng thêm trầm trọng. Ngay đợt dịch thứ nhất (23/01-24/7/2020) [21] đã làm cho nhiều doanh nghiệp Việt Nam điêu đứng. Khi giai đoạn 2 (25/7/2020-27/01/2021) bùng phát trở lại [21], số lượng các doanh nghiệp bị phá sản được dự đoán có thể tăng 3-4 trong quý 4 năm 2020, vì rất nhiều doanh nghiệp chưa chết hẳn trong đợt dịch thứ nhất, nhưng chỉ cần bị tác động thêm một ít nữa thì sẽ bị phá sản hoặc không thể hoạt động được nữa [32]. Thực trạng này lại càng trở nên đáng quan ngại hơn nữa trong năm 2021. Cho dù đợt dịch thứ ba (28/01/2021-26/4/2021) [21] chủ yếu làm cho các doanh nghiệp ở Bắc Ninh và Bắc Giang lao đao, nhưng đợt dịch thứ tư (27/4/2021 đến nay) với 948.646 ca trong nước và 2.049 ca nhập cảnh [21] đã làm cho kinh tế Việt Nam lần đầu tiên tăng trưởng âm rất sâu trong nhiều thập niên liền và số lượng doanh nghiệp lâm vào tình cảnh phá sản nhiều chưa từng có trong cùng kỳ thời gian [9]. Mỗi tháng có khoảng 10.000 doanh nghiệp phá sản cho đến tháng 8 năm 2021. Nếu Việt Nam có thể kiểm soát được đại dịch Covid-19, thì tổng số các doanh nghiệp bị phá sản trong cả năm 2021 cũng lên đến 100.000. Trong trường hợp xấu hơn, con số này có thể lên đến khoảng 150.000 doanh nghiệp trong năm 2021 [11].

2.2. Hậu quả của sự phá sản của các doanh nghiệp Việt Nam đối với các bên liên quan trong bối cảnh đại dịch Covid-19

Sự phá sản hàng loạt và ngày càng gia tăng của các doanh nghiệp Việt Nam do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã gây ra nhiều hệ quả liên đới đối với nhiều bên liên quan, nhưng quan trọng nhất là các bên tham gia chính yếu sau đây:

Đối với tổng thể nền kinh tế: Số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường ảnh hưởng nhất định đến tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế của các nước [8]. Mặc dù kinh tế Việt Nam đang trải qua một trong những thời kỳ phát triển ổn định nhất trong lịch sử [24], nhưng đại dịch Covid-19 đã làm cho hệ thống doanh nghiệp của Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề và nhiều kế hoạch hoạt động đã được đặt ra không đạt được kết quả như mong đợi.

Trong khi số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động tăng mạnh, thì số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2020 lại giảm. Số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động năm 2020 là 101.719 doanh nghiệp, cao hơn mức 89.282 doanh nghiệp của năm 2019. Có đến 134.941 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới [2] với tổng số vốn đăng ký lên đến 2.235.600 tỷ đồng trong cả năm 2020. Con số này giảm 2,3% số lượng doanh nghiệp, nhưng tăng 29,2% tổng số vốn đăng ký kinh doanh so với năm 2019 [34]. Tổng số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động trong năm 2020 là khoảng 179.000, tăng 0,8% so với năm 2019. Trung bình mỗi tháng có khoảng **14.900 doanh nghiệp** thành lập mới và quay trở lại hoạt động [19]. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý 4 năm 2020 tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước, nhưng vẫn là mức tăng thấp nhất của quý 4 trong giai đoạn 2011-2020. Khu vực dịch vụ trong năm 2020 đạt mức tăng thấp nhất của các năm 2011-2020 [34].

Đối với các cơ quan chức năng quản lý nhà nước: Với tư cách là các nhà cung cấp các dịch vụ công cho những khách hàng có nhu cầu, thì sự phá sản của các doanh nghiệp trong bối cảnh đại dịch Covid-19 có thể là một cơ hội kinh doanh và cải thiện thu nhập của các đơn vị hành chính theo các nguyên tắc cơ bản của cơ chế thị trường. Tuy nhiên, đối với các nhà hoạch định chính sách và các nhà quản lý cấp cao của đất nước thì sự ra đi của các doanh nghiệp không chỉ ảnh hưởng đến các kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của dân tộc, mà còn là một tổn thất to lớn đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Nghị quyết Số: 35/2016/NQ-CP đã đặt ra mục tiêu đạt được con số 1 triệu doanh nghiệp đang hoạt động vào năm 2020 [2], nhưng cả nước mới chỉ có 758.610 doanh nghiệp đang hoạt động tính đến hết năm 2019 [37] và 811.538 doanh nghiệp đang hoạt động đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020. Con số này mới chỉ đạt 81,2% so với mục tiêu một triệu doanh nghiệp năm 2020 [2]. Điều đó có nghĩa là chỉ tiêu 1 triệu doanh nghiệp đang hoạt động vào năm 2020 đã không thể được thực hiện thành công trong bối cảnh bình thường và mục tiêu 1,5 triệu doanh nghiệp vào năm 2025 [14] là rất khó khả thi [38] trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn chưa thể được kiểm soát hoàn toàn vào cuối

năm 2021 [40]. Tương tự như vậy là tỷ lệ đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP (49%) vào năm 2020 [15].

Đối với thị trường lao động và việc làm của Việt Nam: Đại dịch Covid-19 làm cho thị trường lao động và việc làm của Việt Nam lâm vào tình cảnh hết sức khó khăn. Nền kinh tế Việt Nam phải chứng kiến sự sụt giảm nghiêm trọng số người tham gia thị trường lao động và số người có việc làm nhiều nhất trong vòng 10 năm qua [36]. Sau đợt bùng phát lần thứ nhất của đại dịch Covid-19 trong cộng đồng từ ngày 23 tháng 01 năm 2020 đến ngày đến ngày 24 tháng 7 năm 2020 [4], thị trường lao động Việt Nam chứng kiến mức giảm sâu kỷ lục chưa từng có tiền lệ của lực lượng lao động vào quý 2 năm 2020 [9]. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên cả năm 2020 là 54,6 triệu người, giảm 1,2 triệu người so với năm 2019 [34]. Đại dịch Covid-19 đã tước đi cơ hội tham gia thị trường lao động của 1,6 triệu người Việt Nam trong năm 2020 [9].

Tình hình lao động và việc làm trong năm 2021 không khả quan hơn và thậm chí trong quý 3 năm 2021 còn trở nên hết sức tồi tệ [16]. Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động trong quý 3 năm 2021 (43,2 triệu người) giảm 1,9 triệu người so với quý trước và giảm 3 triệu người so với cùng kỳ năm 2019 [35]. Những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 đã khiến cho khoảng 1,3 triệu lao động ở các trung tâm công nghiệp bỏ phố về quê trong quý 3 năm 2021 và sẽ gia nhập đội quân thất nghiệp vốn đã đông đảo lên rất nhiều thời gian qua [16]. Lực lượng lao động trong độ tuổi lao động trong 9 tháng năm 2021 (44,5 triệu người) giảm 1,1 triệu người so với cùng kỳ năm trước (2,4%) [35].

Trong khi lực lượng lao động tham gia thị trường ngày càng giảm xuống do đại dịch Covid-19 và số người thất nghiệp cũng như thiếu công ăn việc làm ngày càng gia tăng xét trên phạm vi cả nước, thì một số nơi lại thiếu những nguồn lao động đặc thù trong những hoàn cảnh nhất định. Số người bị tác động tiêu cực bởi đại dịch Covid-19 là rất lớn và từ đây xuất hiện một nghịch lý là vấn đề lao động và việc làm vừa thiếu vừa thừa [31]. Ví dụ, các doanh nghiệp ở thành phố Đà Nẵng đang cần tuyển thêm 4.200 lao động mới để tái sản xuất và khởi động lại nền kinh tế cuối năm 2021 [1]. Mặc dù vậy, các doanh nghiệp Việt Nam được dự báo là sẽ rất khó có thể tập hợp lại lực lượng lao động như trước khi diễn ra đại dịch Covid-19 [9].

Trong bối cảnh đó, nhu cầu tuyển dụng một nguồn nhân lực hoàn toàn mới của các doanh nghiệp mới đăng ký thành lập là những nguồn cung cấp việc làm đáng kể cho người lao động Việt Nam trong bối cảnh khó khăn đại dịch Covid-19. Tổng số lao động đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới trong cả năm 2020 là 1.043.000 người. Con số này giảm 16,9% so với năm 2019 [19]. Tổng số lao động đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới trong 9 tháng đầu năm 2021 là 648.846 lao động [9], giảm 16,6% so với cùng kỳ năm năm [35]. Những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 chính vì thế không chỉ không thể nâng cao cơ hội được tuyển dụng của người lao

động, mà còn góp phần làm cho nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động ngày càng giảm sút dù chỉ mới dừng lại trên giấy tờ.

Đối với bản thân doanh nghiệp: chủ đầu tư và chủ doanh nghiệp: Có lẽ ít ai chịu nhiều tổn thương hơn giới chủ doanh nghiệp và các chủ đầu tư từ sự ra đi của các công ty trong gần như tất cả các trường hợp, nhưng càng đáng tiếc và đau đớn hơn vì những tác động khách quan, không hề mong đợi, và ngoài tầm kiểm soát của đại dịch thế kỷ Covid-19. Về mặt lý thuyết thì có bao nhiêu doanh nghiệp ngừng hoạt động, thì có ít nhất bấy nhiêu chủ doanh nghiệp và nhà đầu tư lâm vào tình cảnh khó khăn, nhưng trong thực tế số lượng các chủ đầu tư, các chủ doanh nghiệp, và nhiều bên liên quan mật thiết khác thường lớn hơn rất nhiều. Có đến 101.719 doanh nghiệp ngừng hoạt động năm 2020. Con số này cao hơn mức 89.282 doanh nghiệp của năm 2019 [2], nhưng số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới năm 2020 lại giảm 2,3% so với năm 2019 [34]. Có đến 90.291 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường trong 9 tháng đầu năm 2021, tăng 15,3% so với cùng kỳ năm 2020 [9]. Trung bình mỗi tháng có khoảng 10.000 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, nhưng chỉ có 85.483 doanh nghiệp thành lập mới (giảm 13,6% so với cùng kỳ năm trước) trong 9 tháng đầu năm 2021 [35]. Điều đó có nghĩa là đại dịch Covid-19 đã khiến cho tình hình đăng ký doanh nghiệp trong 9 tháng đầu năm 2021 có sự sụt giảm nghiêm trọng so với những năm trước đó [9]. Tổng số lượng các chủ doanh nghiệp và giới đầu tư của Việt Nam chính vì thế cũng giảm đi từ khi xuất hiện đại dịch Covid-19 đến nay. Chất lượng của giới doanh nhân Việt Nam do đó cũng bị tác động đáng kể.

Đối với đời sống của người lao động và các vấn đề an sinh xã hội khác: Những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 không chỉ khiến cho thị trường lao động và việc làm của Việt Nam gặp nhiều sóng gió, mà còn ảnh hưởng không nhỏ đến hàng triệu người lao động trong cả nước [35], đặc biệt nhất là trong đợt bùng phát trong cộng đồng lần thứ tư của đại dịch Covid-19 từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến nay [16]. Nếu sự phá sản của một công ty có thể dẫn đến tình cảnh túng quẫn của ít nhất một chủ doanh nghiệp, thì con số đó của người lao động thường không chỉ ít nhất gấp 10 lần như thế, mà còn trở nên lâm than và khánh kiệt hơn nhiều. Có 32,1 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 tính đến tháng 12 năm 2020. Trong số này, khoảng 14,0% buộc phải tạm nghỉ làm việc, 39,9% phải giảm giờ làm, và 69,2% bị giảm thu nhập [35]. Đa phần trong số này là những hộ nghèo, những hộ cận nghèo, những người lao động bị mất việc làm, các doanh nghiệp gặp khó khăn không thể trả lương cho người lao động và cả các đối tượng được hưởng bảo trợ xã hội, và những người có công với cách mạng [39].

Tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế trong quý 4 năm 2020 giảm khoảng 945.000 người so với cùng kỳ năm 2019 và cả năm 2020 (53,4 triệu người) giảm khoảng 1,3 triệu người so với năm 2019 (2,36%). Số lao động có việc làm liên tục tăng ở mức bình quân hơn 600.000 người trong giai đoạn 2010-2019. Việc

số người lao động có việc làm giảm sâu trong năm 2020 chính vì thế là một hiện tượng chưa từng có tiền lệ trong suốt một thập kỷ trước đó [35]. Mặc dù vậy, *tình hình lao động và việc làm trong quý 3 và 9 tháng đầu năm 2021 mới chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực nhất của đại dịch Covid-19. Số lao động đang làm việc trong nền kinh tế vào quý 3 năm 2021 giảm mạnh so với quý trước và so với cùng kỳ năm trước. Số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong 9 tháng đầu năm 2021 là 49,1 triệu người* [35].

Bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi đại dịch Covid-19 là những người lao động bị ngừng việc, bị mất việc làm, những người làm nghề tự do, những người nghèo, các hộ kinh doanh phải đóng cửa để thực hiện giãn cách xã hội... trong 9 tháng đầu năm 2020 [39]. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động năm 2020 là 2,48% [34] cao hơn 0,31% so với năm 2019. Trong đó, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi ở khu vực thành thị là 3,88%, tăng 0,77% [35]. Tỷ lệ thất nghiệp trong nửa đầu năm 2021 lên đến 2,52% [18]. Số người thất nghiệp và thiếu việc làm của quý 3 năm 2021 tăng cao chưa từng thấy trong nhiều thập niên liền. Trong số hơn 28,2 triệu người lao động bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 trong quý 3 năm 2021, có đến 4,7 triệu người bị mất việc (16,5%) và 14,7 triệu người phải tạm nghỉ việc hoặc tạm ngừng sản xuất kinh doanh (51,1%). Đại dịch Covid-19 đã đẩy số người thất nghiệp lên hơn 1,7 triệu người và tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động tăng đột biến từ 2% như thường lệ lên mức 3,98% trong quý 3 năm 2021. Tỷ lệ thất nghiệp của người trong độ tuổi lao động ở mức nói trên là cao chưa từng thấy [16]. Tỷ lệ thất nghiệp của người lao động trong độ tuổi 9 tháng đầu năm 2021 là 2,91%, khu vực thành thị là 3,78% [35].

Những diễn biến phức tạp và kéo dài của đại dịch Covid-19 đã làm cho tỷ lệ và số người thiếu việc làm trong độ tuổi lao động tăng lên lên cao chưa từng có tiền lệ [16]. Gần 1,2 triệu người lao động trong độ tuổi thiếu việc làm trong cả năm 2020, tăng khoảng 456.700 người so với năm 2019 [35] (khoảng 2,51% số người lao động trong độ tuổi) [34]. Con số này trong 9 tháng đầu năm 2021 ước tính là 3,04% [35]. Đa số những người lao động trong độ tuổi thiếu việc làm trong năm 2020 chưa được đào tạo chuyên môn kỹ thuật [35].

Mặc dù Việt Nam là một trong số ít nền kinh tế có mức tăng trưởng dương trên thế giới trong năm 2020 (2,9%) [22], nhưng đại dịch Covid-19 đã để lại những tác động lâu dài đối với các hộ gia đình yếu thế [22]. Thu nhập bình quân tháng của người lao động liên tục giảm trong những năm diễn ra đại dịch Covid-19 [39]. Thu nhập bình quân tháng của người lao động theo giá năm 2020 từ 4.190 nghìn đồng [34] đến khoảng 5,5 triệu đồng, giảm 2,3% so với năm 2019 (128.000 đồng) [35]. Trong số hơn 28,2 triệu người lao động bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 trong quý 3 năm 2021, có đến 18,9 triệu người lao động bị giảm thu nhập (67,2%). Thu nhập bình quân tháng của người lao động trong quý 3 năm 2021 là 5,2 triệu đồng. Con số này giảm 877.000 đồng so với các quý trước, nhưng so với cùng kỳ năm ngoái sụt giảm nghiêm trọng và trở

thành mức thu nhập bình quân tháng thấp nhất được ghi nhận trong nhiều năm trở lại đây [16].

Tóm lại, những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 đã tác động nghiêm trọng đến nền kinh tế quốc dân cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của hệ thống doanh nghiệp Việt Nam trong gần hai năm qua [19]. Tuy nhiên, bị ảnh hưởng tiêu cực nhiều nhất trong số này là các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tổng thể của đất nước, các chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp trong từng thời kỳ cụ thể, các hoạt động cụ thể của thị trường lao động và việc làm, tiềm năng phát triển của giới chủ đầu tư và chủ doanh nghiệp, và đời sống của người lao động cũng như các vấn đề an sinh xã hội có liên quan khác. Cho dù số lượng doanh nghiệp thành lập mới ở một số địa phương tăng mạnh và thậm chí tăng đến hơn 200%, nhưng vẫn không cứu được mục tiêu 1 triệu doanh nghiệp đang hoạt động vào năm 2020 của cả nước [30]. Mục tiêu 1,5 triệu doanh nghiệp đang hoạt động vào năm 2025 đang phải đối mặt với những thách thức dường như không thể vượt qua [7]. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2020 cũng bị giảm xuống chỉ còn chưa đầy 2,3% [20] và cho dù được dự báo sẽ khả quan hơn nhiều trong năm 2021 (6%-11,2%) [2; 24], nhưng thực tế GDP 9 tháng đầu năm 2021 chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ năm 2020 do đại dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế [35]. GDP quý 3 năm 2021 thậm chí còn âm đến 6,17%. Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đã đi được 3/4 chặng đường với mức tăng trưởng 9 tháng đầu năm 2021 là 1,4%, khả năng hoàn thành mục tiêu 6% (Quốc hội giao) và 6,5% (Chính phủ đề ra) trong năm 2021 là hoàn toàn không thể [14]. Những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, sự khó khăn của hệ thống doanh nghiệp, và sự đình trệ của nền kinh tế đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người lao động năm 2020 và trong 9 tháng đầu năm 2021. Lực lượng lao động tham gia thị trường giảm mạnh [35]. Tỷ lệ người lao động trong độ tuổi có việc làm thấp chưa từng thấy trong một số thời điểm nhất định. Tỷ lệ lao động thất nghiệp, tỷ lệ người thiếu việc làm, và tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức đều tăng cao trong năm 2020. Thực tế này trái ngược hẳn với xu thế phát triển thông thường trong các năm trước đó. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2020 cũng theo đó bị sụt giảm đáng kể so với các năm trước. Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đối với đời sống của người lao động và tình hình sản xuất của các doanh nghiệp được dự báo sẽ vẫn còn rất khó lường trong thời gian tới [35].

2.3. Những vấn đề này sinh trong quá trình giải quyết thủ tục phá sản của doanh nghiệp theo Luật Phá sản, giải pháp ứng phó của các bên liên quan, và phương hướng giải quyết trong thời gian tới

Kết quả của những phân tích nêu trên cho thấy mặc dù các bên liên quan đã có nhiều nỗ lực đáng kể, nhưng số lượng doanh nghiệp Việt Nam lâm vào tình trạng phá sản vẫn tăng lên bất thường trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, việc giải quyết các thủ tục phá sản không phải lúc nào cũng thuận lợi như mong muốn. Chính

vì thế, mục này bàn thêm một số vấn đề nảy sinh trong quá trình giải quyết thủ tục phá sản của các doanh nghiệp trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và đề xuất một số giải pháp nhằm giúp các doanh nghiệp thích ứng an toàn hơn với các thách thức tương tự trong thời gian tới.

Thứ nhất là điều chỉnh các mục tiêu và chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của đất nước cũng như các chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp một cách cụ thể và sát hợp với thực tế hơn. Sau sự phá sản của mục tiêu 1 triệu doanh nghiệp đang doanh động vào năm 2020 [2], sự bất khả thi của tham vọng 1,5 triệu doanh nghiệp đang hoạt động vào năm 2025 [6], và sự thất bại của các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong các năm 2020 (chỉ đạt 2,3% [20] so với mục tiêu 6,8%) [5] và 2021 (chỉ đạt 1,42% trong 9 tháng đầu năm 2021 [35] so với mục tiêu 6%-6,5% trong cả năm 2021) [14], thì các mục tiêu phát triển cụ thể của từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh và từng địa phương, các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội của các năm tiếp theo, và đặc biệt là chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của giai đoạn 2021-2025 (Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm khoảng 6,5-7%) [12] cần phải được điều chỉnh lại một cách kịp thời và sát hợp với thực tế phát triển của nền kinh tế quốc dân để tránh các rủi ro ngoài mong muốn có thể phát sinh thêm đối với tất cả các bên liên quan trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và nhiều diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế.

Thứ hai là nâng cao hiệu lực pháp lý, khả năng điều chỉnh hành vi, và hiệu quả thực tế của Luật Phá sản năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác. Sự ra đi của các doanh nghiệp đã trở thành một bộ phận tất yếu của mọi nền kinh tế, nhưng cần phải được diễn ra theo những quy định của pháp luật cũng như các nguyên tắc pháp lý cơ bản của đất nước sở tại. Quá trình này ở Việt Nam được thực hiện theo các quy định của Luật Phá sản doanh nghiệp năm 2004 [25], Luật Phá sản năm 2004 [26], Luật Phá sản năm 2014 [27], và nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp đăng ký giải quyết các thủ tục giải thể và được chấp nhận phá sản theo quy định tương đối thấp ngay trong điều kiện bình thường trước đại dịch Covid-19 [13]. Một bộ phận doanh nghiệp ở Việt Nam đã rút lui khỏi thị trường, nhưng né tránh việc báo cáo thực trạng tình hình với các cơ quan chức năng và rất ngại giải quyết các thủ tục phá sản của doanh nghiệp. Nguyên nhân của thực trạng này rất nhiều, nhưng cơ bản nhất vẫn là những bất cập trong các quy định của Luật Phá sản và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cũng như quá trình thực thi các điều khoản quy định trong thực tế. Được báo chí nhắc đến nhiều nhất trong thời gian gần đây là thủ tục quá rườm rà, sức ép của các chủ nợ (thường là các ngân hàng), và chính bản thân các doanh nghiệp. Một số điều khoản của Luật Phá sản chính vì thế cần phải được sửa đổi hoặc bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của đại dịch Covid-19 và các giai đoạn hậu đại dịch để sự phá sản của các doanh nghiệp được thuận lợi hơn [33] và tránh sự phá sản của Luật Phá sản trước sự phá sản của các doanh nghiệp [3].

Thứ ba là phát huy vai trò chủ động của các cơ quan quản lý nhà nước và tác dụng của các nguồn lực tổng hợp của cộng đồng. Trước những diễn biến phức tạp và kéo dài cũng như ảnh hưởng nhiều chiều của đại dịch Covid-19 đối với gần như mọi hoạt động của con người, Chính phủ Việt Nam cũng đã đưa ra nhiều giải pháp ứng phó [35]. Tiêu biểu nhất là các gói cứu trợ chưa từng có tiền lệ 62.000 tỷ đồng (tương đương 2,6 tỷ USD) năm 2020 [39], 26.000 tỷ đồng năm 2021 [18], những gói cứu trợ theo Nghị quyết số 68 ngày 1 tháng 7 năm 2021 [28], và nhiều khoản khác trong năm 2021 lên đến khoảng 10,45 tỉ USD (2,84% GDP) [23]. Mặc dù Nghị quyết 68 đã cắt giảm 2/3 số thủ tục hành chính [28], nhưng thực tế triển khai các gói cứu trợ vẫn gặp nhiều khó khăn. Thứ nhất là nhu cầu cần được cứu trợ và số lượng các đối tượng cần được hỗ trợ là rất lớn, nhưng các gói cứu trợ mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ mà thôi [39]. Chính vì thế, nhiều đại biểu quốc hội đề nghị Chính phủ Việt Nam tiếp tục đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ [35] và nhanh chóng đưa ra các gói hỗ trợ mới để đẩy nhanh tiến độ hồi phục kinh tế và khắc phục những sai lầm của các gói cứu trợ trước [31]. Bên cạnh đó, cần tiếp tục thực hiện chính sách miễn thuế và giảm phí mạnh mẽ hơn nữa, đặc biệt là tiền thuê đất và thuế thu nhập doanh nghiệp và hỗ trợ các doanh nghiệp các chi phí phòng chống đại dịch Covid-19 [11]. Mặc dù vậy, cơ chế và chính sách của các gói cứu trợ mới thực sự là một vấn đề đáng quan ngại. Đại dịch Covid-19 chính vì thế cũng là một cơ hội để Việt Nam đẩy mạnh hơn nữa quá trình cải cách các thủ tục hành chính [39] và xây dựng các cơ chế làm việc minh bạch [19] để tạo điều kiện cho người lao động và doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng hơn với các nguồn lực chung của cộng đồng [11]. Quan trọng nhất trong số này là xây dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp để tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu một cách thuận lợi hơn [2]. Những biện pháp này không chỉ giúp các doanh nghiệp và người lao động thoát khỏi nguy cơ phá sản, mất việc, và giảm thu nhập, mà còn tạo động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển trong bối cảnh khó khăn của đại dịch Covid-19 [35].

Thứ tư là tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ để thích ứng với bối cảnh phức tạp của đại dịch Covid-19 và tăng năng suất lao động. Cho dù đại dịch Covid-19 đã gây ra nhiều tác động tiêu cực đối với các doanh nghiệp Việt Nam, nhưng đây cũng có thể được xem như một cơ hội hiếm có để các doanh nghiệp tích cực ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào trong các quá hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, và tăng hàm lượng giá trị của các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ. Được chú ý nhiều nhất trong thời gian gần đây là các thành tựu công nghệ số và quá trình chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam [11]. Tuy nhiên, khoảng 75% lực lượng lao động của Việt Nam chưa được đào tạo chuyên môn kỹ thuật [35]. Thách thức này không chỉ làm cho mục tiêu 1/5 GDP toàn quốc là những đóng góp của kinh tế số vào năm 2025 trở nên rất khó khả thi [19], mà còn đặt các cơ sở giáo dục và đào tạo của Việt Nam vào tình trạng hoạt

động hết công suất tối đa mới có thể nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để có thể thích ứng an toàn với các yêu cầu tăng trưởng rất cao của kinh tế số [36] và các thách thức của thời cuộc trong thời gian tới. Nhiệm vụ này sẽ không thể nào hoàn thành, nếu các tắc nghẽn trong giải phóng nguồn lực và huy động nguồn lực cho các hoạt động sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp chưa được khai thông kịp thời [22].

Thứ năm là chuyển đổi mô hình hoạt động của các doanh nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững để có thể nhanh chóng thích ứng với mọi thách thức ngoài mong đợi và diễn biến bất thường của nền kinh tế trong thời gian tới. Chính phủ Việt Nam đã nỗ lực tháo gỡ các nút thắt hành chính nhằm cải thiện số lượng các doanh nghiệp đang hoạt động trên thị trường theo mô hình tăng trưởng xanh và phát triển bền vững [10]. Tuy nhiên, các chính sách khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp chưa hấp dẫn. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới từ số hộ kinh doanh cá thể rất khiêm tốn so với kỳ vọng [15]. Sự tồn tại một cách vững chắc và phát triển một cách bền vững của các doanh nghiệp là một trong những nhân tố quyết định nhất đối với triển vọng ổn định và tương lai thịnh vượng của cả người lao động lẫn nền kinh tế quốc dân [11]. Để xanh hóa quá trình phát triển của các doanh nghiệp một cách bền vững chính vì thế cần một môi trường kinh doanh được phủ bóng bởi một màu xanh hy vọng, trong khi các triển vọng kinh doanh phải được chấp cánh ước mơ và tạo đà cất cánh đến mức tối đa có thể.

3. KẾT LUẬN

Việt Nam là một trong những nền kinh tế mới nổi phát triển nhanh và ổn định nhất trong giai đoạn 2016-2020 [2; 24], nhưng những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 đã làm cho số lượng các doanh nghiệp không thể trụ được và số người lao động bị mất việc tăng lên bất thường, trong khi các chỉ số phát triển kinh tế-xã hội lại giảm đi trông thấy trong hai năm trở lại đây. Đại dịch Covid-19 là nguyên nhân chính cho số lượng nhiều doanh nghiệp Việt Nam bị lâm vào tình trạng phá sản nhiều chưa từng thấy trong hai năm 2020-2021 [9]. Kinh tế Việt Nam chưa bao giờ chứng kiến tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới thấp hơn nhiều so với tỷ lệ doanh nghiệp giải thể như 9 tháng đầu năm 2021 [14]. Sự bùng phát lần thứ tư của đại dịch Covid-19 trong cộng đồng đã ảnh hưởng nặng nề đến toàn bộ nền kinh tế Việt Nam. GDP của cả nước trong quý 3 năm 2021 âm 6,17% và là mức giảm kỷ lục chưa từng thấy từ năm 2000 [36]. Sự phá sản hàng loạt của các doanh nghiệp và sự sụt giảm của tốc độ tăng trưởng kinh tế đã ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều bên liên quan, nhưng thiệt hại nhất vẫn thường là những người lao động thu nhập thấp. Đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến cơ hội tham gia thị trường lao động và tạo thu nhập từ việc làm của người lao động. Đại dịch Covid-19 đã làm giảm 1,6 triệu người tham gia thị trường lao động năm

2020 [35]. Con số này trong 9 tháng năm 2021 là 1,1 triệu người so với cùng kỳ năm 2020 (2,4%) [35]. Đại dịch Covid-19 đã khiến cho nhiều hộ dân rơi vào tình cảnh nghèo đói, nợ nần, cạn kiệt tích lũy, và khả năng phục hồi rất thấp [39]. Khoảng 32,1 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi đại dịch Covid-19 đến tháng 12 năm 2020 [36]. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị trong quý 4 năm 2020 (3,68%) cao nhất so với cùng kỳ các quý trong giai đoạn 2011-2020 [36]. Đó cũng là bức tranh thất nghiệp và thiếu việc làm của người lao động từ 15 tuổi trở lên trong quý 3 năm 2021 [16]. Tính đến tháng 9 năm 2020, cả nước có 31,8 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 [39]. Trước tình hình đó, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra nhiều gói cứu trợ và thực hiện nhiều biện pháp ứng phó khác nhau [28] lên đến 2,6 tỷ USD trong năm [39] và khoảng 10,45 tỉ USD [32] trong 9 tháng đầu năm 2021. Mặc dù vậy, nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chưa được hiệu quả [16]. Để góp phần khắc phục tình trạng trên, các nhà hoạch định chính sách cần phải điều chỉnh lại các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội [22]. Cần phải bổ sung và sửa đổi một số điều khoản và nội dung quy định của Luật Phá sản [17] để tránh trường hợp việc thành lập doanh nghiệp dễ dàng bao nhiêu thì việc phá sản doanh nghiệp lại khó khăn bấy nhiêu [33]. Phải tiếp tục đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ [36] và nhanh chóng đưa ra các gói hỗ trợ mới để đẩy nhanh tiến độ hồi phục kinh tế và khắc phục những sai lầm của các gói cứu trợ trước [31] bên cạnh các chính sách miễn thuế và giảm phí mạnh mẽ hơn nữa cho các doanh nghiệp [11]. Cần đẩy mạnh hơn nữa quá trình cải cách các thủ tục hành chính [39] để tạo điều kiện cho người lao động và doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng hơn với các nguồn lực đầu tư công [11]. Các biện pháp cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp nên được tiếp tục thực hiện một cách quyết liệt hơn nữa trong bối cảnh đại dịch Covid-19 [2] bên cạnh việc tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ để thích ứng với bối cảnh phức tạp của đại dịch Covid-19 và chuyển đổi mô hình hoạt động theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững để có thể nhanh chóng thích ứng với mọi thách thức ngoài mong đợi và diễn biến bất thường của nền kinh tế trong thời gian tới [8].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Thủy An (2021, ngày 11 tháng 10, 08:54 AM.). *Lao động về quê tránh dịch, Đà Nẵng cần gấp hơn 4.000 người để tái sản xuất*. Retrieved from: <https://thanhnien.vn/lao-dong-ve-que-tranh-dich-da-nang-can-gap-hon-4-000-nguoi-de-tai-san-xuat-post1389748.html> (truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2021).
- [2]. Thủy An (2021, ngày 11 tháng 4 2021, 08:12 AM.). *Vì sao mục tiêu 1 triệu doanh nghiệp năm 2020 thất bại?* Retrieved from: <https://vtv.vn/kinh-te/vi-sao-muc-tieu-1-trieu-doanh-nghiep-nam-2020-that-bai-20210421073705852.htm> (truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2021).
- [3]. Hoa Anh (2013, ngày 28 tháng 6, 15:03 PM). *Vì sao phá sản Luật Phá sản?* Retrieved from: <https://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat/thoi-su/4933/vi-sao-pha-san-luat-pha-san> (truy cập ngày 4 tháng 11 năm 2021).

- [4]. Bệnh viện Bạch Mai (2020, ngày 4 tháng 5). *Cuộc chiến" chống dịch COVID-19 tại Việt Nam: 100 ngày nhìn lại*. retrieved from: <http://bachmai.gov.vn/tin-tuc-va-su-kien/tin-trong-nganh-menuleft-34/6232-cuoc-chien-chong-dich-covid-19-tai-viet-nam-100-ngay-nhin-lai.html> (truy cập ngày 04 tháng 10 năm 2021).
- [5]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020, ngày 2 tháng 2, 14:05 PM). *Chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ*. Retrieved from: <https://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=45241&idcm=136> (truy cập ngày 8 tháng 11 năm 2021).
- [6]. Minh Châu (2021, ngày 26 tháng 10, 05:32 AM). *Mục tiêu 1,5 triệu doanh nghiệp vào năm 2025: Tham vọng lớn, khó khả thi*. Retrieved from: <https://www.daibieunhandan.vn/tham-vong-lon-kho-kha-thi-pik3z4tlgh-65169> (truy cập ngày 08 tháng 11, 2021).
- [7]. Minh Chiến và Văn Duẩn (2021, ngày 29 tháng 10, 15:01 PM). *Cần nhắc mục tiêu đạt 1,5 triệu doanh nghiệp vào năm 2025*. Retrieved from: <https://nld.com.vn/kinh-te/can-nhac-muc-tieu-dat-15-trieu-doanh-nghiep-vao-nam-2025-20211029144202788.htm> (truy cập ngày 08 tháng 11 năm 2021).
- [8]. Cổng Thông tin điện tử Bộ Công thương (2021, July 5, 17:20 PM). *Thấy gì từ 70.209 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường*. Retrieved from: <https://moit.gov.vn/tin-tuc/bo-cong-thuong-voi-doanh-nghiep/thay-gi-tu-70.209-doanh-nghiep-rut-lui-khoi-thi-truong.html> (truy cập ngày 04 tháng 11 năm 2021).
- [9]. Cục Quản lý đăng ký kinh doanh (2021, October 1, 11:09 PM). *Tình hình đăng ký doanh nghiệp tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2021*. Retrieved from: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/tin-tuc/597/5492/tinh-hinh-dang-ky-doanh-nghiep-thang-9-va-9-thang-dau-nam-2021.aspx> (truy cập ngày 04 tháng 11 năm 2021).
- [10]. Diệp Diệp (2021, May 29, 16:19 PM). *Doanh nghiệp ngừng hoạt động tăng mạnh vì Covid-19*. Retrieved from: <https://vov.vn/kinh-te/doanh-nghiep-ngung-hoat-dong-tang-manh-vi-covid-19-861803.vov> (truy cập ngày 04 tháng 11 năm 2021).
- [11]. Đức Dũng (2021, ngày 27 tháng 8, 21:09 PM). *Tìm hướng đi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ thời COVID-19*. Retrieved from: <https://ncov.vnnet.vn/tin-tuc/tim-huong-di-cho-doanh-nghiep-vua-va-nho-thoi-covid-19/55ca1e3f-54b2-4c1c-b905-140aa80d8b12> (truy cập ngày 04 tháng 11 năm 2021).
- [12]. Minh Duyên (2021, ngày 22 tháng 7, 12:46 PM). *23 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025*. Retrieved from: <http://dangcongsan.vn/thoi-su/23-chi-tieu-chu-yeu-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-5-nam-2021-2025-586066.html> (truy cập ngày 08 tháng 11 năm 2021).
- [13]. Nam Dương (2014, ngày 4 tháng 3, 2014, 15:20 PM). *Góp ý dự thảo Luật Phá sản: Cần có quy định về doanh nghiệp có chủ bỏ trốn*. Retrieved from: <https://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat-binh-luan-gop-y/6542/gop-y-du-thao-luat-pha-san-can-co-quy-dinh-ve-doanh-nghiep-co-chu-bo-tron> (truy cập ngày 04 tháng 11 năm 2021).
- [14]. Hương Giang (2021, ngày 12 tháng 10, 2021, 18:12 PM). *Ủy ban Kinh tế của Quốc hội: Mục tiêu đến năm 2025 có 1,5 triệu doanh nghiệp là khó khả thi*. Retrieved from: <https://thanhtra.com.vn/chinh-tri/doi-noi/uy-ban-kinh-te-cua-quoc-hoi-muc-tieu-den-nam-2025-co-1-5-trieu-doanh-nghiep-la-kho-kha-thi-189189.html> (truy cập ngày 07 tháng 11 năm 2021).

- [15]. Thu Hà (2020, ngày 19 tháng 10, 2020, 15:00 PM). *Vì sao chưa đạt mục tiêu 1 triệu doanh nghiệp?* Retrieved from: <http://baochinhphu.vn/Thi-truong/Vi-sao-chua-dat-muc-tieu-1-trieu-doanh-nghiep/411189.vgp> (truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2021).
- [16]. Thu Hằng (2021 ngày 12 tháng 10, 14:09 PM). *Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao chưa từng thấy.* Retrieved from: <https://thanhnien.vn/ty-le-that-nghiep-thieu-viec-lam-tang-cao-chua-tung-thay-post1390229.html> (truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2021).
- [17]. Nguyễn Thụy Hân (2019, ngày 30 tháng 10, 11:08 AM). *Doanh nghiệp không thể thực hiện thủ tục phá sản nếu hết tiền?* Retrieved from: <https://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat-binh-luan-gop-y/25852/doanh-nghiep-khong-the-thuc-hien-thu-tuc-pha-san-neu-het-tien> (truy cập ngày 04 tháng 11 năm 2021).
- [18]. Trung Kiên (2021, ngày 25 tháng 7, 15:19 PM). *Gói hỗ trợ 26.000 tỷ đồng cho người khó khăn vì dịch đã được triển khai nhanh hơn.* Retrieved from <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/goi-ho-tro-26-000-ty-dong-cho-nguoi-kho-khan-vi-dich-da-duoc-trien-khai-nhanh-hon-1491881255> (truy cập 09 tháng 11 năm 2021).
- [19]. Kiều Linh (2020, December 28, 17:46 PM). *101 nghìn doanh nghiệp ngừng kinh doanh năm 2020.* Retrieved from: <https://vneconomy.vn/101-nghin-doanh-nghiep-ngung-kinh-doanh-nam-2020.htm> (truy cập ngày 04 tháng 11 năm 2021).
- [20]. Ngọc Linh (2020, September 10, 15:11 PM). *Triển vọng phục hồi kinh tế của Việt Nam 'sáng' nhất Đông Nam Á.* Retrieved from: <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/kinh-doanh/2020-09-10/trien-vong-phuc-hoi-kinh-te-cua-viet-nam-sang-nhat-dong-nam-a-92105.aspx> (truy cập ngày 04 tháng 10 năm 2021).
- [21]. Ministry of Health portal (2021, ngày 05 tháng 11, 20:30 PM). *Ngày 5/11: Thêm 7.504 ca mắc mới COVID-19 tại 60 tỉnh, thành; Đồng Nai nhiều nhất với gần 1.000 ca.* Retrieved from: https://moh.gov.vn/tin-lien-quan/-/asset_publisher/vjYyM7O9aWnX/content/ngay-5-11-them-7-504-ca-mac-moi-covid-19-tai-60-tinh-thanh-ong-nai-nhieu-nhat-voi-gan-1-000-ca (truy cập ngày 5 tháng 11 năm 2021).
- [22]. Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam (2021, ngày 07 tháng 4). *Tổng Quan về Việt Nam.* Retrieved from: <https://www.worldbank.org/vi/country/vietnam/overview#1> (truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2021).
- [23]. B.Ngọc (2021, ngày 01 tháng 10, 11:39 AM). *Quy mô các gói hỗ trợ COVID-19 khoảng 10,45 tỉ USD.* Retrieved from: <https://tuoitre.vn/quy-mo-cac-goi-ho-tro-covid-19-khoang-10-45-ti-usd-2021100111073907.htm> (truy cập ngày 09 tháng 11 năm 2021).
- [24]. Nguyễn Minh Phòng (2021, ngày 31 tháng 3, 15:35 PM). *Hội thảo đánh giá kinh tế Việt Nam năm 2020, triển vọng năm 2021.* Retrieved from: <https://nhandan.vn/nhan-dinh/hoi-thao-danh-gia-kinh-te-viet-nam-nam-2020-trien-vong-nam-2021-640414/> (truy cập ngày 08 tháng 11 năm 2021).
- [25]. Quốc hội (1993, ngày 30 tháng 12). *Luật số 30-L/CTN ngày 30/12/1993 của Quốc hội về phá sản doanh nghiệp.* Số: 30-L/CTN, ngày 30 tháng 12 năm 1993, Hà Nội.
- [26]. Quốc hội (2004, ngày 15 tháng 6). *Luật của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 21/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 về phá sản,* Số: 21/2004/QH11, ngày 15 tháng 6 năm 2004, Hà Nội.
- [27]. Quốc hội (2014, ngày 19 tháng 6). *Luật phá sản.* Số: 51/2014/QH13, ngày 19 tháng 6 năm 2014, Hà Nội.

- [28]. Ngọc Quỳnh (2021, ngày 15 tháng 9, 08:22 AM). *Nghị quyết 68/NĐ-CP: “Đỡ gánh nặng” cho doanh nghiệp và người dân*. Retrieved from: <https://www.baoquangbinh.vn/kinh-te/202109/nghi-quyet-68nd-cp-do-ganh-nang-cho-doanh-nghiep-va-nguoi-dan-2193534/> (truy cập ngày 09 tháng 11 năm 2021).
- [29]. Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (2020, ngày 30 tháng 12). *Việt Nam là một trong ba nước có tỷ lệ mắc COVID-19 tích lũy thấp nhất tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương*. Retrieved from: <http://www.medinet.hochiminhcity.gov.vn/phong-chong-dich-benh/viet-nam-la-mot-trong-ba-nuoc-co-ty-le-mac-covid-19-tich-luy-thap-nhat-tai-khu-cmobile2-36990.aspx> (truy cập ngày 09 tháng 02 năm 2021).
- [30]. C.Sơn (2021, ngày 20 tháng 4, 12:14 PM). *Phá sản” mục tiêu đến 2020 có 1 triệu doanh nghiệp*. Retrieved from: <https://www.baogiaothong.vn/muc-tieu-1-trieu-doanh-nghiep-bi-pha-san-nhu-the-nao-d503342.html> (truy cập ngày 08 tháng 11 năm 2021).
- [31]. Minh Sơn (2021, ngày 08 tháng 11, 19:46 PM). *Đại biểu Quốc hội đề nghị sớm có thêm gói cứu trợ kinh tế*. Retrieved from: <https://vnexpress.net/dai-bieu-quoc-hoi-de-nghi-som-co-them-goi-cuu-tro-kinh-te-4383100.html> (truy cập ngày 09 tháng 11 năm 2021).
- [32]. Đinh Trọng Thịnh (2020, ngày 5 tháng 12, 06:26 AM). *Số doanh nghiệp phá sản tăng mạnh*. Retrieved from: <https://thanhnien.vn/so-doanh-nghiep-pha-san-tang-manh-post1017828.html> (truy cập ngày 4 tháng 11 năm 2021).
- [33]. Thu Thùy (2013, ngày 22 tháng 8, 2013, 08:36 AM). *Vì sao doanh nghiệp ngại công bố phá sản?* Retrieved from: <https://vov.vn/kinh-te/vi-sao-doanh-nghiep-ngai-cong-bo-pha-san-277038.vov> (truy cập ngày 08 tháng 11 năm 2021).
- [34]. Tổng cục Thống kê (2020, ngày 27 tháng 12). *Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội quý IV và năm 2020*. Retrieved from: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/12/baocao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2020/> (truy cập ngày 04 tháng 11 năm 2021).
- [35]. Tổng cục Thống kê (2021, ngày 29 tháng 9). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2021*. Retrieved from: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/09/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iii-va-9-thang-nam-2021/> (truy cập ngày 04 tháng 11 năm 2021).
- [36]. Tổng cục Thống kê (2021, ngày 6 tháng 1). *Báo cáo tác động của dịch Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm quý IV và năm 2020*. Retrieved from: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/01/bao-cao-tac-dong-cua-dich-covid-19-den-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2020/> (truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2021).
- [37]. Trọng Vũ Trọng (2020, ngày 17 tháng 10, 08:00 AM). *Không đạt mục tiêu 1 triệu doanh nghiệp vào năm 2020*. Retrieved from: <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/khong-dat-muc-tieu-1-trieu-doanh-nghiep-vao-nam-2020-328912.html> (truy cập ngày 05 tháng 11 năm 2021).
- [38]. Truyền hình Quốc hội Việt Nam (2021, ngày 30 tháng 10). *Chỉ tiêu đạt 1,5 triệu doanh nghiệp vào năm 2025 rất khó khả thi*. Retrieved from: <http://www.quochoitv.vn/Videos/chao-buoi-sang-chuc-binh-an/2021/10/chi-tieu-dat-1-5-trieu-doanh-nghiep-vao-nam-2025-rat-kho-kha-thi/560070> (truy cập ngày 07 tháng 11 năm 2021).
- [39]. TTXVN (2020, ngày 31 tháng 12). *Gói hỗ trợ 62.000 tỷ đồng*. Retrieved from: <https://special.vietnamplus.vn/2020/12/31/goihotro-covid19/> (truy cập ngày 09 tháng 11 năm 2021).

[40]. TTXVN (2021, ngày 06 tháng 11, 18:53 PM). Ngày 6/11/2021, Việt Nam ghi nhận 7.491 ca mắc COVID-19. Retrieved from: <https://baotintuc.vn/infographics/ngay-6112021-viet-nam-ghi-nhan-7491-ca-mac-covid19-20211106185232746.htm> (truy cập ngày 07 tháng 11 năm 2021).

THE BANKRUPTCY OF VIETNAMESE ENTERPRISES IN THE CONTEXT OF THE COVID-19 PANDEMIC

Nguyen Mau Hung

Hong Bang International University

Email: hungnm2@hiu.vn

ABSTRACT

Vietnam's economy gained several impressive achievements in the period of 2016-2020, but the Covid-19 pandemic not only caused socio-economic development indicators to fall to a record for many decades but also the number of labors affected greater than any previous period of development. Vietnam has never seen the number of newly established enterprises much lower than the number of dissolved enterprises as in the first nine months of 2021. The working age population in the third quarter of 2021 (43.2 million people) decreased by 3 million people compared to the same period in 2020. Around 32.1 million people over 15 years old were negatively affected by the Covid-19 pandemic until December 2020. This number in the first 9 months of 2021 was 31.8 million people. It is, therefore, necessary to readjust the operating model of enterprises towards green growth and sustainable development to adapt to some similar challenges in the future.

Keywords: Bankruptcy, Covid-19 pandemic, enterprises, Vietnam.



Nguyễn Mậu Hùng sinh ngày 24/08/1980 tại Quảng Bình. Ông tốt nghiệp cử nhân Sư phạm Lịch sử tại trường Đại học Sư phạm, ĐH Huế, năm 2003, tốt nghiệp thạc sĩ Lịch sử Việt Nam tại trường Đại học Đà Lạt năm 2008, bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tại trường Đại học Khoa học, ĐH Huế, năm 2019. Hiện nay, ông công tác tại trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử, văn hóa, chính trị, giáo dục, ngôn ngữ.